

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:57/2019/HSPT
Ngày 24 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Tiến Bằng

Bà Lê Thị Thu Huyền

Thư ký phiên toà:Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S đối với bản án sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 16/4/2019 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Công K; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 4, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Thế, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1996 và 02 con;

Tiền án: không; tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại tại khu 4, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Đỗ Hùng C; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1987 tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; có vợ: Trần Thị Thu Quỳnh, sinh năm 1984 và 01 con;

Tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Tạ N Tú; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1979 tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Phụ Lễ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Dương, (Đã chết); có vợ: Tạ Thị Tâm, sinh năm 1980 và 02 con;

Tiền án: tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

4. Tạ Diên T; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Diên T, sinh năm 1966 và bà Hán Thị L, sinh năm 1968; có vợ: Lê Thị D, sinh năm 1992 và 01 con;

Tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

5. Tạ Minh N; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Phụ L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị D (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1985 và 02 con;

Tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

6. Hán Thanh S; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1986 tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 2, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Trung D, sinh năm 1957 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1962; có vợ: Tạ Thị Xinh, sinh năm 1994 và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại khu 2, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/01/2019 tổ công tác của Đội Điều tra tổng hợp, Công an huyện T đã phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Tạ N Tú (ở khu 5, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ) một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau, bằng hình thức đánh “phỏm”. Gồm các đối tượng: Tạ Minh N, Tạ N Tú, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Hán Thanh S. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.120.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân), 01 chiếc mảnh cọ (đã cũ) và 02 điện thoại di động (01 Iphone 6S số thuê bao 0962.432.890 của Tạ Diên T và 01 điện thoại Nokia X6 hai sim, số thuê bao 0886.228.488 và 0974.941.169 của Đỗ Hùng C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Tối ngày 31/12/2018, Tú đang ở nhà thì thấy Tạ Minh N (em trai Tú), Tạ Diên T, Hán Thanh S, Hán Hùng C (đều cùng ở xã D) tới chơi. Tất cả ngồi uống nước nói chuyện với nhau đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Tú rủ các đối tượng trên đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Tú lấy chiếc mảnh cọ trải ra nền nhà và lấy bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân) có sẵn ở nhà Tú, rồi tất cả cùng ngồi xuống đánh bạc gồm: Tú, T, C và S (N ngồi bên cạnh xem). Các đối tượng thống nhất cách chơi bạc bằng hình thức chơi phỏm 09 quân, người nào được nhất thì tất cả những người chơi phải trả cho người nhất cụ thể như sau: người về nhì thì phải trả 10.000đ, người về ba thì phải trả 20.000đ, người về bét thì phải trả 30.000đ, Ai “Cháy” (Không có phỏm) thì phải trả 40.000đ; nếu ván bài đã có ai “Ừ” thì mỗi người người chơi phải trả cho người “Ừ” 50.000đ. Sau mỗi ván chơi, nếu ai thắng thì người đã được cầm cái ván tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc Tú bị thua hết tiền nên không chơi nữa, thì N đã ngồi thay vào vị trí của Tú và tiếp tục đánh bạc cùng các đối tượng. Đánh bạc được một lúc thì T bị thua hết tiền nên T đã hỏi vay của C 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Tất cả đánh bạc liên tục đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2019 thì bị Tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang. Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

Tạ N Tú có 820.000 đồng, Tạ Minh N có 1.200.000 đồng; Đỗ Hùng C có 1.200.000 đồng; Tạ Diên T có 1.400.000 đồng (T có 900.000 đồng và vay của C 500.000 đồng, Hán Thanh S có 1.000.000 đồng);

Cơ quan điều tra, Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ (số thuê bao 0962.432.890 của Tạ Diên T và điện thoại hai sim có số thuê bao 0886.228.488 và 0974.941.169 của Đỗ Hùng C) qua khai thác dữ liệu trên 02 chiếc điện thoại di động đã làm rõ C và T còn tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Công K vào ngày 30/12/2018 và ngày 31/12/2018 với

tổng số tiền là: 11.245.000đồng(Mười một triệu hai trăm bốn năm nghìn đồng). Cụ thể:

Ngày 30/12/2018, mở phần “tin nhắn” đi và đến của số điện thoại 0886.228.448 của Đỗ Hùng C nhắn tin đến số điện thoại 0966.487.603 của K (C lưu là OK) đã phát hiện C nhắn tin đánh bạc với K bằng hình thức chơi số lô, số đề gồm các số: 10, 12, 09, 11, 16, 17, 52, 45, 54, 59, 61, 62, 69, 18, 81 mỗi số 50.000đ(750.000đ) K đồng ý nên nhắn tin lại “OK”. Sau đó, C tiếp tục dùng số điện thoại 0886.228.448 nhắn tin đến số điện thoại 0962.432. 890 của Tạ Diên T nhờ T ghi 02 số lô (26, 62) với K mỗi số 100 Điểm(mỗi Điểm tương ứng với 23.000đ = 4.600.000đ) T đồng ý nên đã nhắn tin cho Nguyễn Công K để ghi 02 số lô (26, 62) mỗi số 100 Điểm, K đồng ý nên nhắn tin lại “OK”. Như vậy, tổng số tiền C dùng để ghi số lô, đề của K ngày 30/12/2018 là 5.350.000đ(Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)(Các số lô, đề trên so sánh với K quả xổ số miền bắc ngày 30/12/2018 thì không có số nào trúng thưởng).

Ngày 31/12/2018 mở điện thoại số thuê bao 0962. 432. 890 của Tạ Diên T phần “tin nhắn” đi đến số 0966.487.603 của Nguyễn Công K các số lô, đề gồm: số lô 82 = 10 Điểm, số lô 27, 72, 38, 83, 66 = 5 Điểm/số. Số đề 05, 50, 55, 00, 77, 88, 45, 54, 43, 34, 68, 86, 18, 81, 56, 65 = 5.000đ/số. Lô xiên 3: 01 - 86 - 30 = 10.000đ, K đồng ý nên nhắn tin lại “OK”. Căn cứ vào K quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 31/12/2018 thì T trúng thưởng số lô 66 = 5 Điểm, tương ứng với số tiền trúng thưởng là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) như vậy tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề là 1.295.000đ. Còn trong ngày 31/12/2018, C tiếp tục đánh 02 số lô (26, 62) với K mỗi số 100 Điểm (mỗi Điểm tương ứng với 23.000đ = 4.600.000đ). Như vậy trong ngày 31/12/2018, K đã đánh bạc bằng hình thức nhận ghi số lô, đề với C và T, tổng số tiền là 5.895.000đ(Năm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 02/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công K và thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong không có sim (K khai khi thấy C và T bị bắt nên K đã xóa hết dữ liệu liên quan đến việc nhận ghi số lô, đề và đã đốt bỏ sim); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đen bên trong có lắp sim số 0836.980.166; số tiền 6.420.000 đồng; 01 tờ giấy A4 một mặt màu trắng có ghi các số tự nhiên; 01 quyển sổ gồm 08 tờ bên trong có ghi các số tự nhiên (Đây là các số lô, đề K viết ra để nghiên cứu không liên quan đến việc ghi số lô, đề giữa K với C và T).

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận về việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề. Cách thức chơi như sau: Nguyễn Công K bắt đầu đứng ra tổ chức cho các đối tượng đến ghi số lô, đề bắt đầu từ ngày 30/12/2018. Trong hai ngày 30 và 31/12/2018 K chỉ ghi số lô, đề cho C và T mà chưa ghi số lô, đề cho bất kỳ ai khác. Các số lô, đề là các số tự nhiên từ 00 đến 99, người chơi có thể ghi các số tùy chọn với số tiền tùy ý. Số đề, dây, đầu, dít, tổng, kép bằng, kép lệch,... nếu số đã ghi trùng với hai số cuối giải đặc biệt K quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày, thì

người ghi sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã ghi, nếu không trúng thì người ghi sẽ mất số tiền đã. Nếu chơi đề 3 số (còn gọi ba càng) là số đã ghi trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt K quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày, thì người ghi sẽ được hưởng số tiền gấp 350 lần số tiền đã ghi, nếu không trúng thì người ghi sẽ mất số tiền đã. Đối với số lô thì ghi theo Điểm tính bằng 23.000đ/01 Điểm, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày thì người ghi được 80.000đồng/1 Điểm lô, nếu không trúng thì sẽ mất số tiền đã ghi. Các đối tượng thống nhất với K là sẽ thanh toán sau khi có K quả xổ số kiến thiết miền bắc. Sau khi ghi số lô, đề thì K không chuyển bằng đề cho ai mà giữ lại và chỉ trả cho người tham gia đánh bạc nếu họ trúng, còn lại nếu không trúng thì K được hưởng toàn bộ số tiền thu được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có công văn số 24 ngày 07/01/2019, đề nghị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ khôi phục dữ liệu điện tử đối với 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của K. Tuy nhiên, ngày 21/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ có công văn trả lời với nội dung: “Sau khi kiểm tra, khôi phục không phát hiện có dữ liệu tin nhắn đi, đến, cuộc gọi đi, đến, tin nhắn facebook, tin nhắn zalo của 02 chiếc điện thoại trên”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai, kiểm điểm của bị can Đỗ Hùng C, Tạ Diên Tuyên, Nguyễn Công Kết.

Đối với số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề đến nay các đối tượng vẫn chưa giao nộp lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 16/4/2019 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ đã:

T bố các bị cáo: Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm,s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử Phạt: Nguyễn Công K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công K.

2. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điểm,s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử Phạt: Đỗ Hùng C 09 (Chín) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ 6 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điểm,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự

- Xử Phạt:Tạ N Tú 06 (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ 6 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điểm,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử Phạt:Tạ Diên T06 (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ 6 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điểm,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử Phạt:Tạ Minh N06 (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ 6 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

6. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điểm,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự.

- Xử Phạt:Hán Thanh S06 (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ 6 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn T về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các quyết định khác theo quy định pháp luật.

Ngày 24/4/2019, Các bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương. Các bị cáo Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S kháng cáo bổ sung xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan Điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S. Sửa một

phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 16/4/2019 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Công K từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Đỗ Hùng C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.
- Đối với các bị cáo Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S. Mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ cho rằng: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 31/12/2018 đến 2 giờ 00 phút ngày 01/01/2019 tại nhà ở của Tạ N Tú (ở khu 5, xã D, huyện Tam Nung) các đối tượng gồm: Tạ N Tú, Tạ Minh N, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Hán Thanh S đó có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền mà các đối tượng đó sử dụng vào việc đánh bạc là 5.620.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, trình điều tra cũng xác định được vào ngày 30/12/2018 và ngày 31/12/2018 Nguyễn Công K, còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, đề với Đỗ Hùng C và Tạ Diên T với tổng số tiền là 11.245.000đồng (Mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm tại ngoại tại địa phương các bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan công an xã D phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng khác đồng thời chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với địa phương. Công an xã D có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Mặt khác các bị cáo Tạ N Tú, Tạ Minh N có bố đẻ có công với cách mạng được nhà nước tặng

thường huân huy chương. Bị cáo Tạ Diên T có ông nội có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Vì vậy nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

Do các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt nên chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo. Bản thân các bị cáo đều làm ruộng thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên hội đồng xét xử xét thấy: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

[4] Các bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của các bị cáo.

[5] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S được chấp nhận một phần về hình phạt nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 360 khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự .

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S về hình phạt. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 16/4/2019 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S.

[2] T bố các bị cáo: Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

Xử Phạt: **Nguyễn Công K** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công K.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

Xử Phạt: **Đỗ Hùng C15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ. (Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019), quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

Xử Phạt: Bị cáo **Tạ N Tú 09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ ((từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019), quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

Xử Phạt: **Tạ Diên T09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ ((từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019), quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

Xử Phạt: **Tạ Minh N09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ ((từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm 1, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ Luật Hình Sự.

Xử Phạt: **Hán Thanh S09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ ((từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019). quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), để sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Giao các bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S cho UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Công K, Đỗ Hùng C, Tạ Diên T, Tạ N Tú, Tạ Minh N và Hán Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án./.

Nơi nhận:

- STP, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS Huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã D;
- PV06- CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

